

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354801024224	Huỳnh Phúc	An	27/11/2006				6	7.0	9.0			9.0		8.4
2	2354801024225	Nguyễn Hoài	An	21/04/2008				5	5.0	5.5			10.0		8.1
3	2354801024227	Trần Lê	Duy	16/02/2008				5	6.0	9.5			10.0		8.9
4	2354801024228	Trần Thanh	Duy	28/03/2008				6	6.0	9.0			10.0		8.9
5	2354801024229	Lê Tấn	Đạt	01/02/2008				10	7.0	9.0			10.0		9.4
6	2354801024231	Nguyễn Duy	Hoàng	24/11/2008				3	6.0	6.0			9.5		7.9
7	2354801024233	Trương Hoàng Nhật	Huy	29/07/2007				5	7.0	10.0			10.0		9.1
8	2354801024234	Nguyễn	Kha	25/10/2008				8	6.0	10.0			10.0		9.2
9	2354801024235	Tăng Hoàng Bảo	Khang	31/05/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
10	2354801024236	Lê Hoàng	Khanh	08/06/2008				6	7.0	10.0			10.0		9.2
11	2354801024237	Đặng Ngọc Đăng	Khoa	12/01/2008				10	10.0	10.0			10.0		10.0
12	2354801024238	Nguyễn Anh	Khoa	25/11/2008				6	7.0	10.0			10.0		9.2
13	2354801024239	Nguyễn Trung	Kiên	24/05/2008				10	9.0	10.0			10.0		9.8
14	2354801024240	Hồ Triệu	Long	05/08/2008				7	7.0	9.0			10.0		9.1
15	2354801024241	Huỳnh Kim	Long	27/10/2008				8	10.0	10.0			10.0		9.8
16	2354801024242	Lê Minh	Long	24/01/2008				10	9.0	9.0			10.0		9.7
17	2354801024243	Bùi Hữu	Lượng	01/01/2008				4	9.0	7.0			0.0		2.9
18	2354801024244	Nguyễn Thành	Nam	06/09/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
19	2354801024245	Phạm Dương Hoài	Ngọc	16/02/2008				7	7.0	10.0			8.5		8.4
20	2354801024246	Nguyễn Thành	Nguyên	02/08/2008				9	10.0	10.0			10.0		9.9
21	2354801024247	Nguyễn Thanh	Nhà	27/04/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
22	2354801024248	Dương Thành	Phát	16/11/2008				7	9.0	8.5			9.5		9.1
23	2354801024249	Nguyễn Tiến	Phát	01/10/2008				9	7.0	10.0			7.5		7.9
24	2354801024250	Lê Hoài	Phong	12/10/2008				7	8.0	7.5			10.0		9.0
25	2354801024251	Nguyễn Hoài	Phúc	10/07/2008				7	10.0	10.0			10.0		9.8
26	2354801024252	Nguyễn Thiên	Phúc	23/09/2008				7	7.0	8.0			9.0		8.4
27	2354801024253	Trần Trọng	Phúc	15/02/2008				6	8.0	10.0			10.0		9.4
28	2354801024254	Võ Hoàng	Phúc	25/06/2008				9	8.0	8.0			9.5		9.0
29	2354801024256	Võ Kim	Sơn	02/04/2008				6	10.0	9.0			10.0		9.5
30	2354801024257	Đặng Quốc	Thái	16/05/2007				7	8.0	10.0			10.0		9.4
31	2354801024258	Huỳnh Quốc	Việt	30/04/2008				8	6.0	6.0			10.0		8.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 15 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Sĩ